TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/DS-ST
Ngày 07 - 9 - 2020
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuỳ và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông văn Nhu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 83/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội V

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông K' N – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Theo quyết định ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19-9-2019).

Địa chỉ: TDP 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Xuân H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy uyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/9/2015 Ngân hàng chính sách xã hội V chi nhánh huyện Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng CSXH) có cho ông Trần Xuân H vay số tiền là 20.000.000đ, mục đích cho vay dùng để cải tạo, chăm sóc cà phê, hạn trả nợ vào ngày 16/9/2018, đến nay đã quá hạn nhưng ông Hưng vẫn chưa trả khoản vay này. Ngoài ra ông Trần Xuân H còn được Ngân hàng CSXH cho vay vốn xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền là 12.000.000đ, thời hạn trả gốc 06 tháng một lần, lãi trả hàng tháng kỳ trả cuối cùng vào ngày 16/9/2020. Sau khi vay ông H không trả tiền lãi, tiền gốc theo kỳ hạn như đã cam kết khi vay vốn, tổ vay kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay phát hiện anh H không xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường mà sử dụng vào mục đích khác.

Nay, Ngân hàng CSXH yêu cầu ông Trần Xuân H phải trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000705512646 ngày 16/9/2015; tiền lãi tính đến ngày xét xử ngày 07/9/2020 là 3.895.921đồng và số tiền gốc 12.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000705510910 ngày 16/9/2015; tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020 là 2.155.094 đồng. Tổng số tiền gốc của hai khoản vay là 32.000.000đ, tiền lãi 6.051.015 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn ông Trần Xuân H không tham tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành triệu tập, phối hợp với chính quyền địa phương xác minh nhưng ông H đã đi khỏi địa phương hiện nay không biết ở đâu nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn các khoản sau: Tiền gốc: 32.000.000 đồng, tiền lãi 6.051.015 đồng tính đến ngày 07/9/2020 và lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thụ tục tố tụng:* Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn theo quy định tại Điều 171, 173 và 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của Ngân hàng CSXH yêu cầu ông Trần Xuân H trả số tiền 32.000.000 đồng tiền gốc của 02 khoản vay và tiền lãi đến thời điểm xét xử, theo

Hợp đồng tín dụng số 6600000705512646 ngày 16/9/2015 và Hợp đồng tín dụng số 6600000705510910 ngày 16/9/2015, thì đây là quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Ông Trần Xuân H là bị đơn trong vụ án có nơi đăng ký HKTT tại thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là 20.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000705512646 ngày 16/9/2015, tiền lãi tính đến ngày xét xử ngày 07/9/2020 là 3.895.921đồng và số tiền gốc 12.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000705510910 ngày 16/9/2015, tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020 là 2.155.094 đồng. Tổng số tiền gốc của hai khoản vay là 32.000.000đ, tiền lãi 6.051.015 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử, xét thấy: Ông H có vay của Ngân hàng CSXH số tiền gốc 20.000.000đ vào ngày 16/9/2015 và thời hạn trả là ngày 16/9/2018 với mục đích vay cải tạo, chăm sóc cà phê nhưng đến nay ông H chưa trả số tiền này là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Đối với số tiền gốc 12.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000705510910 ngày 16/9/2015, mục đích vay sử dụng xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, thời hạn trả gốc 06 tháng một lần, lãi trả hàng tháng, kỳ trả cuối cùng vào ngày 16/9/2020. Tuy nhiên theo Thông báo của tổ vay vốn thì anh H không xây dựng công trình nước và vệ sinh môi trường, không trả tiền lãi, tiền gốc theo kỳ hạn như đã cam kết khi vay vốn. Như vây, ông H sử dụng vốn không đúng mục đích, vị phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi theo kỳ hạn.

Từ những phân tích nêu trên, cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 32.000.000đ và tiền lãi 6.051.015 đồng tính đến ngày 07/9/2020 và lãi suất phát sinh đến khi trả xong nợ đối với hai khoản vay trên là có căn cứ.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Xuân H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội V - Phòng giao dịch huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đối với ông Trần Xuân H.

Buộc ông Trần Xuân H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội V - Phòng giao dịch huyện Đ, tỉnh Đắk Nông số tiền 38.051.015đ *(Ba mươi tám triệu không trăm năm mươi mốt nghìn không trăm mười lăm đồng)*, trong đó 32.000.000đ *(Bai mươi hai triệu đồng)* tiền gốc và 6.051.015đ *(Sáu triệu không trăm năm mươi mốt nghìn không trăm mười lăm đồng)* tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Xuân H vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 6600000705512646 ngày 16/9/2015 và Hợp đồng tín dụng số 6600000705510910 ngày 16/9/2015, cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Ông Trần Xuân H phải nộp 1.902.550đ *(Một triệu chín trăm lẻ hai nghìn năm trăm năm mươi đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm